

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 8 năm 2025

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Non

2. Ông Lê Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị M N, sinh năm 1999; Số căn cước 096199006500, cấp ngày 16/8/1999; Địa chỉ: Số 00B đường L, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là Phường A, tỉnh Cà Mau) (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Trọng N, sinh năm 1997; Giấy CMND số 381899451, cấp ngày 02/10/2015; Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Phường H, tỉnh Cà Mau) - Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Ngô Thị M N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Trọng N đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Ủy Ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Trọng N.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Đan T, sinh ngày 11/01/2022, hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà Nghi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa xem xét.

Tại biên bản ghi nhận lời tự khai, bị đơn ông Hồ Trọng N trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị M N chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung đúng như bà N trình bày, hiện đang sống cùng với bà N. Khi ly hôn, ông thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị M N và ông Hồ Trọng N đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là UBND phường A, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ. Bà N xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Hồ Trọng N. Ông Hồ Trọng N đồng ý ly hôn với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị M N được ly hôn với ông Hồ Trọng N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Đan T, sinh ngày 11/01/2022, hiện đang sống cùng với mẹ là bà Ngô Thị M N, đã ổn định về cuộc sống, ông N thống nhất giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, do đó cần giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ông N không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nghi và ông N xác định không có; Không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị M N được ly hôn với ông Hồ Trọng N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Ngọc Đan T, sinh ngày 11/01/2022 cho bà Ngô Thị Mộng N tiếp tục nuôi dưỡng; Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ Trọng N không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Mộng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 21/3/2025 bà N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0010518 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cà Mau) được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang